

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ LDC
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ LDC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: LDC TECHNOLOGY DEVELOPMENT INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108253302

3. Ngày thành lập: 02/05/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tổ dân phố số 3, Phường Cổ Nhuế 2, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0982387198

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
2.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan - Khảo sát địa chất công trình; - Hoạt động đo đạc bản đồ; - Khảo sát địa hình; - Thiết kế xây dựng công trình cầu đường; - Thiết kế công trình thủy lợi; - Thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật; - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị; - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng và công nghiệp; - Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình thủy lợi; - Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình đường bộ; - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng công nghiệp; - Tư vấn lập hồ sơ mời thầu (không bao gồm xác nhận giá gói thầu và giá hợp đồng trong xây dựng); - Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; - Lập dự án đầu tư xây dựng công trình; - Kiểm tra chất lượng công trình xây dựng; - Thí nghiệm chuyên ngành xây dựng; - Thiết kế quy hoạch xây dựng; - Thiết kế kiến trúc công trình; - Thiết kế nội – ngoại thất công trình; thiết kế cảnh quan; - Thiết kế kết cấu công trình;	7110(Chính)

	- Thiết kế điện – cơ điện công trình; - Thiết kế cấp – thoát nước; - Thiết kế thông gió – cấp thoát nhiệt; - Thiết kế mạng thông tin – liên lạc trong công trình xây dựng; - Thiết kế phòng cháy – chữa cháy; - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện; - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình; - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ; - Kiểm định xây dựng; - An toàn lao động trong xây dựng; - Định giá xây dựng: a) Xác định, thẩm tra tổng mức đầu tư xây dựng; phân tích rủi ro và đánh giá hiệu quả đầu tư của dự án; b) Xác định chỉ tiêu xuất vốn đầu tư, định mức xây dựng, giá xây dựng công trình, chỉ số xây dựng; c) Đo bóc khối lượng; d) Xác định, thẩm tra dự toán xây dựng; đ) Xác định giá gói thầu, giá hợp đồng trong hoạt động xây dựng; e) Kiểm soát chi phí xây dựng công trình; g) Lập, thẩm tra hồ sơ thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng, quy đổi vốn đầu tư công trình xây dựng sau khi hoàn thành được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.	
3.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
4.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
5.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại (trừ các loại nhà nước cấm)	3822
6.	Xây dựng nhà các loại	4100
7.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
8.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật; - Xây dựng công trình công nghiệp như: Các nhà máy lọc dầu, các xưởng hóa chất; - Xây dựng công trình như: Đường thủy, bến cảng, các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống,... . Đập và đê; - Xây dựng đường hầm.	4290
9.	Phá dỡ	4311
10.	Bán buôn gạo	4631
11.	Bán buôn thực phẩm	4632
12.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
13.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
14.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741

15.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
16.	Bốc xếp hàng hóa	5224
17.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
18.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: - Cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc và thiết bị văn phòng không kèm người điều khiển;	7730
19.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước	7830
20.	Đại lý du lịch	7911
21.	Điều hành tua du lịch	7912
22.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: Tư vấn giáo dục	8560
23.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
24.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
25.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
26.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ thịt và các sản phẩm thịt trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ thủy sản trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ rau, quả trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh, mứt, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ thực phẩm khác trong các cửa hàng chuyên doanh.	4722
27.	Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán).	7020
28.	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý	2420
29.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
30.	Thu gom rác thải độc hại (trừ các loại nhà nước cấm)	3812
31.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
32.	Xây dựng công trình công ích	4220

33.	Đúc sắt, thép	2431
34.	Đúc kim loại màu	2432
35.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
36.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
37.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
38.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
39.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
40.	Tái chế phế liệu (trừ các loại nhà nước cấm)	3830
41.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
42.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
43.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: - Bảo vệ công trình xây dựng; - Phòng chống mối cho công trình xây dựng mới; - Chống thấm công trình xây dựng.	4390
44.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
45.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Không bao gồm hoạt động đấu giá phụ tùng ô tô và xe có động cơ khác)	4530
46.	Đại lý, môi giới, đấu giá (Không bao gồm hoạt động đấu giá) Chi tiết: Đại lý	4610
47.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
48.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy công nghiệp, khai khoáng, xây dựng; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi);	4659
49.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại (trừ các loại Nhà nước cấm); Bán buôn hóa chất công nghiệp (trừ hóa chất Nhà nước cấm)	4669
50.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210

51.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
52.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
53.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
54.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
55.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
56.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Tư vấn về môi trường; - Tư vấn, lập báo cáo đánh giá tác động môi trường.	7490
57.	Cho thuê xe có động cơ	7710
58.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
59.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
60.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
61.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
62.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các dịch vụ dạy kèm (gia sư); - Các khóa dạy về phê bình, đánh giá chuyên môn; - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; - Dạy máy tính.	8559
63.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
64.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
65.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
66.	Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật hiện hành và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 9.800.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NHỮ VĂN ĐÀO	Tổ dân phố Đồng 1, Phường Cổ Nhuế 2, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	431.200	4.312.000.000	44,000	030080002573	
			Tổng số	431.200	4.312.000.000	44,000		
2	MAI THỊ LEN	Xóm 2 Quyết Tiến, Xã Giao Tiến, Huyện Giao Thủy, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	49.000	490.000.000	5,000	163158138	
			Tổng số	49.000	490.000.000	5,000		
3	MAI VĂN CÔNG	Xóm 2 Quyết Tiến, Xã Giao Tiến, Huyện Giao Thủy, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	499.800	4.998.000.000	51,000	036085004681	
			Tổng số	499.800	4.998.000.000	51,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NHỮ VĂN ĐÀO

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 20/10/1980

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 030080002573

Ngày cấp: 12/10/2016

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố Đồng 1, Phường Cổ Nhuế 2, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Tổ dân phố số 5, Phường Cổ Nhuế 2, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội